# ĐỀ THI TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT CẤP TRƯỜNG

# ĐỀ 01

**Bài 1. Trâu vàng uyên bác**

Câu 1: Nam thanh................tú.

Câu 2: Không ............đố mày làm nên.

Câu 3: Công............nghĩa mẹ.

Câu 4: Ân đền oán ...............

Câu 5: Tôn ........trọng đạo

Câu 6: Giặc đến ..............đàn bà cũng đánh

Câu 7: Nhường cơm ..............áo

Câu 8: Cọp chết để ......người ta chết để tiếng

Câu 9: Yêu nước............nòi

Câu 10: Non ........nước biếc

**Bài 2: Trắc nghiệm:**

Câu 1: Từ “trăm”, “nghìn” trong câu thơ “Con đi trăm núi nghìn khe.

Không bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm.” là từ ngữ chỉ số lượng gì?

A – tương đối B – chính xác

C – xác định D – không xác định

Câu 2: Từ “gương” trong câu thơ “Trung thu trăng sáng như gương” là

loại từ gì?

A – động từ B – danh từ

C – tính từ D – đại từ

Câu 3: Từ “Tôi” trong câu “Tôi mua quyển truyện này để tặng bạn”

thuộc từ loại gì?

A – tính từ B – động từ

C – danh từ D – đại từ

Câu 4: Trong các từ sau, từ nào có tiếng “quan” có nghĩa là “nhìn,

xem”?

A – quan tâm B – quan hệ

C – quan văn D – quan sát

Câu 5: Bài thơ “Hành trình của bầy ong” của tác giả nào?

A – Xuân Diệu B – Tố Hữu

C – Nguyễn Đức Mậu D – Xuân Quỳnh

Câu 6: Trong cây thơ: “Lom khom dưới núi tiều vài chú. Lác đác bên

sông chợ mấy nhà.”. Từ “Lom khom”, “Lác đác” giữ chức vụ ngữ pháp

gì trong câu?

A – định ngữ B – bổ ngữ

C – vị ngữ D – chủ ngữ

Câu 7: Từ “chạy” trong 2 câu “Dân làng khẩn trương chạy lũ” và “Cả

nhà vất vả chạy tiền để chữa bệnh cho nó” thuộc hiện tượng từ nào?

A – nhiều nghĩa B – đồng âm

C – đồng nghĩa D – trái nghĩa

Câu 8: Trong đoạn thơ: “Bác Mặt trời đạp xe qua đỉnh núi. Nhìn chúng

em nhăn nhó cười.” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A – từ ngữ biểu cảm B – nhân hóa

C – so sánh D – điệp từ

Câu 9: Chủ ngữ trong câu “Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa

tuyết.” là gì?

A – một cơn mưa tuyết B – thoắt cái

C – trắng long lanh D – cơn mưa

tuyết

Câu 10: Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

A – mặt mũi B – tốt tươi

C – nhỏ nhẹ D – mong manh

Câu 11: Khi trò chuyện trực tiếp, có những câu bị lược bỏ một bộ

phận chính mà người nghe vẫn hiểu được nội dung của câu. Đó gọi là

câu gì?

A - câu ghép B - câu rút gọn

C - câu đơn D - câu đặc biệt

**Bài 3: Phép thuật mèo con**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| trắng | Hải Phòng | gió | Lạng Sơn | nhân từ |
| sung sướng | Đồ Sơn | cầu Tràng | trông trẻ | TP. Hồ Chí Minh |
| nhân ái | hạnh phúc | Văn Miếu | bến Nhà  Rồng | bạch |
| Đồng Đăng | bảo mẫu | giông | Huế | Hà Nội |

# ĐÁP ÁN ĐỀ 01

Bài 1: Trâu vàng uyên bác

Câu 1: Nam thanh nữ tú.

Câu 2: Không thầy đố mày làm nên.

Câu 3: Công cha nghĩa mẹ.

Câu 4: Ân đền oán trả

Câu 5: Tôn ...sư.....trọng đạo

Câu 6: Giặc đến .........nhà.....đàn bà cũng đánh

Câu 7: Nhường cơm ......sẻ........áo

Câu 8: Cọp chết để ...da...người ta chết để tiếng

Câu 9: Yêu nước......thương......nòi

Câu 10: Non ...xanh.....nước biếc

**Bài 2: Trắc nghiệm**

Câu 1: Từ “trăm”, “nghìn” trong câu thơ “Con đi trăm núi nghìn khe.

Không bằng muôn nỗi tái tê lòng bầm.” là từ ngữ chỉ số lượng gì?

A – tương đối B – chính xác

C – xác định **D – không xác định**

Câu 2: Từ “gương” trong câu thơ “Trung thu trăng sáng như gương”

là loại từ gì?

A – động từ **B – danh từ**

C – tính từ D – đại từ

Câu 3: Từ “Tôi” trong câu “Tôi mua quyển truyện này để tặng bạn”

thuộc từ loại gì?

A – tính từ B – động từ

C – danh từ **D – đại từ**

Câu 4: Trong các từ sau, từ nào có tiếng “quan” có nghĩa là “nhìn,

xem”?

A – quan tâm B – quan hệ

C – quan văn **D – quan sát**

Câu 5: Bài thơ “Hành trình của bầy ong” của tác giả nào?

A – Xuân Diệu B – Tố Hữu

**C – Nguyễn Đức M**ậu D – Xuân Quỳnh

Câu 6: Trong cây thơ: “Lom khom dưới núi tiều vài chú. Lác đác bên

sông chợ mấy nhà.”. Từ “Lom khom”, “Lác đác” giữ chức vụ ngữ pháp

gì trong câu?

A – định ngữ B – bổ ngữ

**C – vị ngữ** D – chủ ngữ

Câu 7: Từ “chạy” trong 2 câu “Dân làng khẩn trương chạy lũ” và “Cả

nhà vất vả chạy tiền để chữa bệnh cho nó” thuộc hiện tượng từ nào?

**A – nhiều nghĩa** B – đồng âm

C – đồng nghĩa D – trái nghĩa

Câu 8: Trong đoạn thơ: “Bác Mặt trời đạp xe qua đỉnh núi. Nhìn chúng

em nhăn nhó cười.” sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

A – từ ngữ biểu cảm **B – nhân hóa**

C – so sánh D – điệp từ

Câu 9: Chủ ngữ trong câu “Thoắt cái, trắng long lanh một cơn mưa

tuyết.” là gì?

**A – một cơn mưa tuyết** B – thoắt cái

C – trắng long lanh D – cơn mưa tuyết

Câu 10: Trong các từ sau, từ nào là từ láy?

A – mặt mũi B – tốt tươi

C – nhỏ nhẹ **D – mong manh**

Câu 11: Khi trò chuyện trực tiếp, có những câu bị lược bỏ một bộ

phận chính mà người nghe vẫn hiểu được nội dung của câu. Đó gọi là

câu gì?

A - câu ghép **B - câu rút gọn** C - câu đơn D - câu

**Bài 3: Phép thuật mèo con**Đồ Sơn = Hải Phòng

Lạng Sơn = Đồng Đăng

bến Nhà Rồng = TP. Hồ Chí Minh

giông = Gió

Văn Miếu = Hà Nội

Huế = cầu Tràng Tiền

sung sướng = hạnh phúc

bảo mẫu = trông trẻ

nhân từ = nhân ái

trắng = bạch

# ĐỀ 02

**Bài 1: Hổ con thiên tài**

Câu 1. ớ/ uồ / nh/ n/ ng

.....................................................................

Câu 2. oan/ ng/ kh/ d/ u

.....................................................................

Câu 3. Không / xa./ là/ đường/ nẻo/ gian

.....................................................................

Câu 4. ra/ Thời/ tận/ vô/ sắc/ màu. / mở/ gian

.....................................................................

Câu 5. đôi / nắng / đẫm / trời/ Với/ cánh

.....................................................................

Câu 6. bay/đời / trọn/ ong / đến / Bầy/ hoa. / tìm

.....................................................................

Câu 7. đất/ của / con. / ngày /là/ tháng / nước, / Mẹ

.....................................................................

Câu 8. ăn/ngon/Ngày/nằm/say./miệng,/ngủ/đêm

.....................................................................

Câu 9. điều/Vì/khổ/con,/mẹ/đủ

.....................................................................

Câu 10. nhăn./Quanh/nếp/đôi/nhiều/mắt/đã/mẹ

.....................................................................

Bài 2: Điền từ

Câu 1: Giải câu đố:

“Mùa này lạnh lắm ai ơi,

Có nặng thì ở tít nơi núi rừng.

Nặng đi huyền chạy tới cùng,

Thành ra kim loại thường dùng đúc chuông.”

Từ để nguyên là từ gì?

Trả lời: từ .........

Câu 2: Giải câu đố:

“Mất đuôi nghe tiếng vang trời,

Mất đầu thì ở trên cành cây cao.

Chắp đuôi chắp cả đầu vào,

Ở trên mặt nước không bao giờ chìm.”

Từ để nguyên là từ gì?

Trả lời: từ .........

Câu 3: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: "Hẹp nhà ........ bụng"

Câu 4: Giải câu đố:

Mất đầu thì trời sắp mưa,

Mất đuôi sạch gạo tối trưa thường làm.

Chắp đuôi chắp cả đầu vào,

Xông vào mặt trận đánh tan quân thù.

Từ để nguyên là từ gì?

Trả lời: từ ........

Câu 5: Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

“Chuồn chuồn bay thấp, mưa ngập bờ ao

Chuồn chuồn bay cao, mưa ....... lại tạnh.”

Câu 6: Giải câu đố:

Không dấu như thể là bưng,

Nặng là bục gỗ, ngã dùng thổi hơi

Sắc là biết ẵm em rồi,

Hỏi đồ vật rớt, vỡ toi còn gì?

Từ không có dấu là từ gì?

Trả lời: từ ..........

Câu 7: Giải câu đố:

Để nguyên lấp lánh trên trời,

Bớt đầu thành chỗ cá bơi hằng ngày.

Từ để nguyên là .......

Câu 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Có ........... câu chuyện được kể trong bài "Thái sư Trần Thủ Độ".

Câu 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muốn con hay chữ thì .......... lấy thầy.

Câu 10: Giải câu đố:

Không dấu việc của thợ may,

Huyền vào giúp khách hàng ngày qua sông.

Hỏi vào rực rỡ hơn hồng,

Đội nón thêm ngã vui lòng mẹ cha.

Từ có dấu huyền là từ gì?

Trả lời: từ ...........

Bài 3: Chọn đáp án đúng

Câu 1: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây mang nghĩa: “Còn ngây thơ dại dột, chưa

biết suy nghĩ chín chắn.”?

a/ Trẻ người non dạ b/ Tre non dễ uốn

c/ Tre già măng mọc d/ Trẻ cậy cha, già cậy con

Câu 2: Từ 3 tiếng “thương, yêu, tình” có thể tạo được bao nhiêu từ ghép?

a/ 2 từ b/ 3 từ

c/ 4 từ d/ 5 từ

Câu 3: Bằng cách nào Giang Văn Minh buộc vua Minh phải bỏ lệ "góp giỗ Liễu

Thăng" trong bài "Trí dũng song toàn"?

a/ đe dọa vua Minh b/ cầu xin vua Minh

c/ đấu lí với vua Minh d/ khóc lóc với vua Minh

Câu 4: Đoạn thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

“Rồi đến chị rất thương

Rồi đến em rất thảo

Ông lành như hạt gạo

Bà hiền như suối trong..”

(Theo Trúc Thông)

a/ so sánh và nhân hóa b/ nhân hóa và đảo ngữ

c/ điệp từ và so sánh d/ điệp từ và nhân hóa

Câu 5: Giải câu đố sau:

Thái sư mưu lược muôn phần

Công lao to lớn, nhà Trần dựng xây?

Đó là ai?

a/ Lý Công Uẩn b/ Trần Thủ Độ

c/ Trần Hưng Đạo d/ Lê Hoàn

Câu 6: Những câu thơ sau trong bài thơ nào?

“Sau khi qua Đèo Gió

Ta lại vượt Đèo Giàng

Lại vượt qua Cao Bắc

Thì ta tới Cao Bằng..”

a/ Trước cổng trời (Nguyễn Đình Ảnh)

b/ Chú ở bên bác Hồ (Dương Huy)

c/ Cao Bằng (Trúc Thông)

d/ Chú đi tuần (Trần Ngọc)

Câu 7: Dòng nào dưới đây có toàn bộ các từ viết sai chính tả?

a/ sác suất, sẵn xàng, sạch xẽ

b/ chạm trổ, xúng xính, sửa soạn

c/ sơ suất, sóng xánh, xa xôi

d/ xổ số, xớm xủa, rỗi dãi

Câu 8: Câu văn sau có một quan hệ từ chưa dùng đúng. Đó là từ nào?

“Tấm chăm chỉ, hiền lành nên Cám thì lười biếng, độc ác.

a/ tuy b/ nên

c/ nhưng d/ của

Câu 9: Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

a/ Bình yêu nhất đôi bàn tay mẹ.

b/ Sau nhiều năm xa quê, giờ trở về, nhìn thấy con sông đầu làng, tôi

muốn giang tay ôm dòng nước để trở về với tuổi thơ.

c/ Mùa xuân, hoa đào, hoa cúc, hoa lan đua nhau khoe sắc.

d/ Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu âu

yếm và mến thương.

Câu 10: Thành ngữ nào dưới đây nói về truyền thống thương thân tương ái của

nhân dân ta?

a/ Lá lành đùm lá rách b/ Một nắng hai sương

c/ Người ta là hoa đất d/ Chị ngã em nâng

# ĐÁP ÁN ĐỀ 02

**Bài 1: Hổ con thiên tài**

Câu 1. ớ/ uồ / nh/ n/ ng

nhớ nguồn

Câu 2. oan/ ng/ kh/ d/ u

khoan dung

Câu 3. Không / xa./ là/ đường/ nẻo/ gian

Không gian là nẻo đường xa.

Câu 4. ra/ Thời/ tận/ vô/ sắc/ màu. / mở/ gian

Thời gian vô tận mở ra sắc màu.

Câu 5. đôi / nắng / đẫm / trời/ Với/ cánh

Với đôi cánh đẫm nắng trời

Câu 6. bay/đời / trọn/ ong / đến / Bầy/ hoa. / tìm

Bầy ong bay đến trọn đời tìm hoa.

Câu 7. đất/ của / con. / ngày /là/ tháng / nước, / Mẹ

Mẹ là đất nước, tháng ngày của con.

Câu 8. ăn/ngon/Ngày/nằm/say./miệng,/ngủ/đêm

Ngày ăn ngon miệng, đêm nằm ngủ say.

Câu 9. điều/Vì/khổ/con,/mẹ/đủ

Vì con, mẹ khổ đủ điều

Câu 10. nhăn./Quanh/nếp/đôi/nhiều/mắt/đã/mẹ

Quanh đôi mắt mẹ đã nhiều nếp nhăn.

**Bài 2: Điền từ**

Câu 1: Giải câu đố:

“Mùa này lạnh lắm ai ơi,

Có nặng thì ở tít nơi núi rừng.

Nặng đi huyền chạy tới cùng,

Thành ra kim loại thường dùng đúc chuông.”

Từ để nguyên là từ gì?

Trả lời: từ ....đông.....

Câu 2: Giải câu đố:

“Mất đuôi nghe tiếng vang trời,

Mất đầu thì ở trên cành cây cao.

Chắp đuôi chắp cả đầu vào,

Ở trên mặt nước không bao giờ chìm.”

Từ để nguyên là từ gì?

Trả lời: từ ....nổi.....

Câu 3: Điền từ phù hợp vào chỗ trống: "Hẹp nhà ....rộng...... bụng"

Câu 4: Giải câu đố:

Mất đầu thì trời sắp mưa,

Mất đuôi sạch gạo tối trưa thường làm.

Chắp đuôi chắp cả đầu vào,

Xông vào mặt trận đánh tan quân thù.

Từ để nguyên là từ gì?

Trả lời: từ ....voi......

Câu 5: Điền từ phù hợp vào chỗ trống:

“Chuồn chuồn bay thấp, mưa ngập bờ ao

Chuồn chuồn bay cao, mưa ...rào.... lại tạnh.”

Câu 6: Giải câu đố:

Không dấu như thể là bưng,

Nặng là bục gỗ, ngã dùng thổi hơi

Sắc là biết ẵm em rồi,

Hỏi đồ vật rớt, vỡ toi còn gì?

Từ không có dấu là từ gì?

Trả lời: từ .....bê.....

Câu 7: Giải câu đố:

Để nguyên lấp lánh trên trời,

Bớt đầu thành chỗ cá bơi hằng ngày.

Từ để nguyên là ...sao....

Câu 8: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Có ......ba..... câu chuyện được kể trong bài "Thái sư Trần Thủ Độ".

Câu 9: Điền từ thích hợp vào chỗ trống:

Muốn sang thì bắc cầu kiều

Muốn con hay chữ thì ......yêu.... lấy thầy.

Câu 10: Giải câu đố:

Không dấu việc của thợ may,

Huyền vào giúp khách hàng ngày qua sông.

Hỏi vào rực rỡ hơn hồng,

Đội nón thêm ngã vui lòng mẹ cha.

Từ có dấu huyền là từ gì?

Trả lời: từ ...đò........

**Bài 3: Chọn đáp án đúng**

Câu 1: Thành ngữ, tục ngữ nào sau đây mang nghĩa: “Còn ngây thơ dại dột, chưa

biết suy nghĩ chín chắn.”?

a/ Trẻ người non dạ

Câu 2: Từ 3 tiếng “thương, yêu, tình” có thể tạo được bao nhiêu từ ghép?

d/ 5 từ

Câu 3: Bằng cách nào Giang Văn Minh buộc vua Minh phải bỏ lệ "góp giỗ Liễu

Thăng" trong bài "Trí dũng song toàn"?

c/ đấu lí với vua Minh

Câu 4: Đoạn thơ sau sử dụng biện pháp nghệ thuật nào?

“Rồi đến chị rất thương

Rồi đến em rất thảo

Ông lành như hạt gạo

Bà hiền như suối trong..”

(Theo Trúc Thông)

c/ điệp từ và so sánh

Câu 5: Giải câu đố sau:

Thái sư mưu lược muôn phần

Công lao to lớn, nhà Trần dựng xây?

Đó là ai?

b/ Trần Thủ Độ

Câu 6: Những câu thơ sau trong bài thơ nào?

“Sau khi qua Đèo Gió

Ta lại vượt Đèo Giàng

Lại vượt qua Cao Bắc

Thì ta tới Cao Bằng..”

c/ Cao Bằng (Trúc Thông)

Câu 7: Dòng nào dưới đây có toàn bộ các từ viết sai chính tả?

a/ sác suất, sẵn xàng, sạch xẽ

Câu 8: Câu văn sau có một quan hệ từ chưa dùng đúng. Đó là từ nào?

“Tấm chăm chỉ, hiền lành nên Cám thì lười biếng, độc ác.

b/ nên

Câu 9: Trong các câu sau, câu nào là câu ghép?

d/ Bà ngừng nhai trầu, đôi mắt hiền từ dưới làn tóc trắng nhìn cháu

âu yếm và mến thương.

Câu 10: Thành ngữ nào dưới đây nói về truyền thống thương thân tương ái của

nhân dân ta?

a/ Lá lành đùm lá rách

# ĐỀ 03

**Bài 1: Trâu vàng uyên bác**

Câu 1: Chia ngọt sẻ ................

Câu 2: Đen như củ ................... thất

Câu 3: Chim có tổ, người có ................

Câu 4: Công .............. việc làm

Câu 5: Cũ người, ............ ta

Câu 6: Đất khách .................. người

Câu 7: Đầu bạc răng ..................

Câu 8: Đứng núi này, ........... núi nọ

Câu 9: Của ............, vật lạ

Câu 10: Đá thúng, đụng ...............

Câu 11: Ba cọc.............đồng

Câu 12: Ba đầu sáu .............

Câu 13: Ba .............chích chòe

Câu 14: Bán mặt cho đất, bán .............cho trời

Câu 15: Bán sống bán ...............

Câu 16: Ba chìm, bảy ..............., chín lênh đênh.

Câu 17: Bán anh em xa, ....................láng giềng gần

Câu 18: Ba mặt một ....................

Câu 19: Bách chiến, bách .................

Câu 20: Bài .................bố trận

**Bài 2: TRẮC NGHIỆM**

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, "dòng" trong từ nào được dùng với nghĩa

gốc?

a/ dòng người b/ dòng suối c/ dòng điện d/ dòng thời

gian

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào không dùng để tả hoạt động, tính tình

của con người?

a/ chăm chỉ b/ dịu dàng c/ nghiêm khắc d/ dong

dỏng

Câu hỏi 3: Từ nào sau đây không đồng nghĩa với từ "rọi" trong câu "Một

tia nắng hiếm hoi bắt đầu mừng rỡ rọi xuống."

a/ chiếu b/ nhảy c/ soi d/ tỏa

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào đồng nghĩa với từ "cố hương"?

a/ nhà cổ b/ hương quê c/ quê cũ d/ hương

làng

Câu hỏi 5: Từ "thấp thoáng" thuộc từ loại gì?

a/ tính từ b/ đại từ c/ danh từ d/ động

từ

Câu hỏi 6: Từ "hạnh phúc" đồng nghĩa với từ?

a/ ăn chơi b/ vui tươi c/ sung sướng d/ giàu có

Câu hỏi 7: Trong câu "Biển sẽ nằm bỡ ngỡ giữa cao nguyên." sử dụng

biện pháp nghệ thuật gì?

a/ nhân hóa b/ so sánh c/ nhân hóa, so sánh d/

đảo ngữ

Câu hỏi 8: Cặp từ xưng hô "ta - trâu" trong câu "Trâu ơi ta bảo trâu

này/Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta." thể hiện tình cảm?

a/ trịnh thượng b/ kiêu căng c/ hờn dỗi d/ thân

mật

Câu hỏi 9: Từ "thu" trong "thu chi" và "mùa thu" quan hệ với nhau là từ?

a/ đồng âm b/ đồng nghĩa c/ trái nghĩa d/ nhiều

nghĩa

Câu hỏi 10: Trong các từ sau, từ nào là từ ghép?

a/ chơi vơi b/ lấp lánh c/ nhún nhảy d/ ngân

nga

Câu hỏi 11: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

a/ con rắn b/ trâng trọng c/ đốt lửa d/ nương

rãy

Câu hỏi 12: Từ nào viết sai chính tả trong các từ sau:

a/ Tô-ki-ô b/ an – be Anh – xtanh c/ An-đec-xen d/ Ni-a-

ga-ra

Câu hỏi 13: Đặt dấu ngoặc kép vào chỗ nào trong câu sau?

Bạn My là nữ hoàng nhân hậy ở vuông quốc lớp 4A do mẫu hậu

Thu Hà chủ nhiệm đấy.

a/ nữ hoàng nhân hậu b/ vương quốc

c/ mẫu hậu d/ cả 3 đáp án trên

Câu hỏi 14: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

a/ bàn gế b/ bàn ghế c/ gồ gề d/ gép

hình

Câu hỏi 15: Chọn cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ trống:

“..................trời mưa ....................em không đi chơi.”

a/ Tuy, nhưng b/ Chẳng những, mà còn

c/ Nếu, thì d/ Không chỉ, mà còn

Câu hỏi 16: Buôn Chư Lênh trong bài đọc “Buôn Chư Lênh đón cô giáo”

thuộc vùng nào của nước ta?

a/ Tây Nguyên b/ Bắc Bộ c/ miền Trung d/

Nam bộ

Câu hỏi 17: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

a/ chông nom b/ chăm sóc c/ chong chóng d/

bàn chải

Câu hỏi 18: Từ nào chứa tiếng “chín” được dùng với nghĩa chuyển?

a/ chín chắn b/ cơm chín c/ trái chín d/ lúa chín

Câu hỏi 19: Từ nào không phải từ láy?

a/ chơi vơi b/ lấp lánh c/ lay chuyển d/ ngân

nga

Câu hỏi 20: Từ nào không phải từ láy?

a/ nết na b/ ngọt ngào c/ ngọt lịm d/ ngan

ngát

Câu hỏi 21: Từ nào viết sai chính tả?

a/ tròn xoe b/ trầu cau c/ trăn trâu d/ trung

hiếu

Câu hỏi 22: Những từ nào là đại từ trong câu:

“Cái cò các vạc cái nông

Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò?”

a/ cò, vạc b/ vạc, nông c/ ông, cò d/ mày,

ông

Câu hỏi 23: Từ “vậy” trong câu: “Lam chăm chỉ học hành. Em trai Lam

cũng vậy.” thuộc từ loại nào?

a/ danh từ b/ đại từ c/ tính từ d/ động

từ

Câu hỏi 24: Từ dùng để xưng hô hay thay thế danh từ, động từ, tính từ

(hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại

các từ ngữ gọi là gì?

a/ danh từ b/ tính từ c/ động từ d/ đại từ

Câu hỏi 25: Bài thơ nào dưới đây ca ngợi vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của

vùng núi cao?

a/ Ê-mi-li, con... b/ Sắc màu em yêu

c/ Trước cổng trời d/ Bài ca về trái đất

Câu hỏi 26: Đáp án nào dưới đây có từ "mặt" là nghĩa chuyển?

a/ khuôn mặt b/ mặt mũi c/ mặt trời d/ mặt

trái xoan

Câu hỏi 27: Đáp án nào dưới đây có từ "sườn" mang nghĩa gốc?

a/ sườn đồi b/ sườn nhà c/ sườn núi d/ xương

sườn

Câu hỏi 28: Chọn đại từ phù hợp để điền vào chỗ trống sau: Trong lớp

em,...cũng viết đẹp.

a/ ai b/chúng nó c/ chúng tôi d/ đó

Câu hỏi 29: Từ nào trái nghĩa với từ "tươi" trong "cá tươi"?

a/ héo b/ ươn c/ úa d/ xấu

Câu hỏi 30: Từ "sao" nào dưới đây có nghĩa là "tẩm một chất nào đó rồi

sấy khô"?

a/ ngôi sao b/ sao tẩm chè c/ sao chép d/ tại sao

thế nhỉ?

Câu hỏi 31: Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

a/ hà – giang b/ tiểu - đại c/ nhật - vân d/ thổ - địa

Câu hỏi 32: Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

a/ đường xá, sản xuất, ngành nghề b/ phố xá, sáng lạng,

xứ sở

c/ chạm trổ, xổ số, xác suất d/ soi sét, trăn trở, sẻ

gỗ

Câu hỏi 33: Ba-la-lai-ca là tên gọi của:

a/ tên một thành phố ở Nga b/ tên một loại đàn 3 đây của người

Nga

c/ tên một cô gái Nga d/ tên một chàng trai Nga

Câu hỏi 34: Dải đất thoai thoải ở hai bên bờ sông hoặc hai bên sườn núi

được gọi là gì?

a/ nương b/ đồi c/ triền d/ bãi

Câu hỏi 35: Giải câu đố sau:

Có sắc mọc ở xa gần

Có huyền vuốt thẳng áo quần cho em.

Thêm nặng thì chẳng thân quen

Có hỏi thì chỉ lúc em đói mềm.

Thêm huyền là chữ gì?

a/ nhà b/ là c/ bà d/ trà

Câu hỏi 36: Câu văn: "Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng

như cảnh mùa thu." sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

a/ nhân hóa b/ điệp từ c/ đảo ngữ d/ so

sánh

Câu hỏi 37: Các từ được gạch chân sau đây có mối quan hệ với nhau như

thế nào?

hoa tay, bông hoa, hoa văn

a/ đồng nghĩa b/ trái nghĩa c/ nhiều nghĩa d/ đồng

âm

Câu hỏi 38: Từ “thiên” trong thành ngữ nào dưới đây có nghĩa là “nghìn”?

a/ Quốc sắc thiên hương b/ Thiên la địa võng

c/ Thiên binh vạn mã d/ Thiên thanh địa bạch

Câu hỏi 39: Từ "cánh" trong trường hợp nào dưới đây mang nghĩa gốc?

a/ Cánh cửa này sẽ mở ra bao điều thú vị.

b/ Tôi nép sau cánh gà để xem biểu diễn.

c/ Cả cánh đồng vàng xuộm lại.

d/ Em rất thích ăn cánh gà.

Câu hỏi 40: Nội dung chính của bài đọc "Kì diệu rừng xanh" là gì?

a/ Ca ngợi vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của khu rừng và tình cảm tự

hào, yêu mến của tác giả với khu rừng.

b/ Ca ngợi vẻ đẹp kì thú của khu rừng và tình cảm yêu mến,

ngưỡng mộ của tác giả với khu rừng.

c/ Ca ngợi vẻ đẹp của thế giới loài nấm và tình cảm yêu mến, thán

phục của tác giả đối với loài cây này.

d/ Ca ngợi vẻ đẹp của những con thú quý hiếm và tình cảm xót xa

của tác giả đối với những con vật đó.

Câu hỏi 41: Từ nào trái nghĩa với từ "tiết kiệm"?

a/ gian dối b/ hoang phí c/ trung thực d/ độ

lượng

Câu hỏi 42: Từ "mực" trong "con mực" với "mực" trong "chuẩn mực" là:

a/ từ đồng nghĩa b/ từ trái nghĩa c/ từ nhiều nghĩa d/ từ

đồng âm

Câu hỏi 43: Bài thơ nào dưới đây do Phạm Đình Ân sáng tác?

a/ Bài ca về trái đất b/ Ê-mi-li, con...

c/ Sắc màu em yêu d/ Trước cổng trời

Câu hỏi 44: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với "thái bình"?

a/ yên ắng b/ tĩnh lặng c/ yên tĩnh d/ hòa

bình

# ĐÁP ÁN ĐỀ 03

**Bài 1: Trâu vàng uyên bác**

Câu 1: Chia ngọt sẻ ......... bùi .......

Câu 2: Đen như củ ......... tam .......... thất

Câu 3: Chim có tổ, người có ...... tông ..........

Câu 4: Công ...... ăn ........ việc làm

Câu 5: Cũ người, ...... mới ...... ta

Câu 6: Đất khách ............ quê ...... người

Câu 7: Đầu bạc răng ............ long ......

Câu 8: Đứng núi này, ...... trông ..... núi nọ

Câu 9: Của ...... ngon ......, vật lạ

Câu 10: Đá thúng, đụng ...... nia .........

Câu 11: Ba cọc....ba....đồng

Câu 12: Ba đầu sáu .....tay....

Câu 13: Ba ...hoa .....chích chòe

Câu 14: Bán mặt cho đất, bán .....lưng.....cho trời

Câu 15: Bán sống bán ....chết.....

Câu 16: Ba chìm, bảy ....nổi..., chín lênh đênh.

Câu 17: Bán anh em xa, ....mua....láng giềng gần

Câu 18: Ba mặt một ....lời.....

Câu 19: Bách chiến, bách ....thắng....

Câu 20: Bài ....binh....bố trận

**Bài 2: TRẮC NGHIỆM**

Câu hỏi 1: Trong các từ sau, "dòng" trong từ nào được dùng với nghĩa

gốc?

a/ dòng người b/ dòng suối c/ dòng điện d/ dòng

thời gian

Câu hỏi 2: Trong các từ sau, từ nào không dùng để tả hoạt động, tính tình

của con người?

a/ chăm chỉ b/ dịu dàng c/ nghiêm khắc d/ dong

dỏng

Câu hỏi 3: Từ nào sau đây không đồng nghĩa với từ "rọi" trong câu "Một

tia nắng hiếm hoi bắt đầu mừng rỡ rọi xuống."

a/ chiếu b/ nhảy c/ soi d/ tỏa

Câu hỏi 4: Trong các từ sau, từ nào đồng nghĩa với từ "cố hương"?

a/ nhà cổ b/ hương quê c/ quê cũ d/ hương

làng

Câu hỏi 5: Từ "thấp thoáng" thuộc từ loại gì?

a/ tính từ b/ đại từ c/ danh từ d/ động

từ

Câu hỏi 6: Từ "hạnh phúc" đồng nghĩa với từ?

a/ ăn chơi b/ vui tươi c/ sung sướng d/ giàu có

Câu hỏi 7: Trong câu "Biển sẽ nằm bỡ ngỡ giữa cao nguyên." sử dụng

biện pháp nghệ thuật gì?

a/ nhân hóa b/ so sánh c/ nhân hóa, so sánh d/

đảo ngữ

Câu hỏi 8: Cặp từ xưng hô "ta - trâu" trong câu "Trâu ơi ta bảo trâu

này/Trâu ra ngoài ruộng trâu cày với ta." thể hiện tình cảm?

a/ trịnh thượng b/ kiêu căng c/ hờn dỗi d/ thân

mật

Câu hỏi 9: Từ "thu" trong "thu chi" và "mùa thu" quan hệ với nhau là từ?

a/ đồng âm b/ đồng nghĩa c/ trái nghĩa d/ nhiều

nghĩa

Câu hỏi 10: Trong các từ sau, từ nào là từ ghép?

a/ chơi vơi b/ lấp lánh c/ nhún nhảy d/ ngân

nga

Câu hỏi 11: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

a/ con rắn b/ trâng trọng c/ đốt lửa d/ nương

rãy

Câu hỏi 12: Từ nào viết sai chính tả trong các từ sau:

a/ Tô-ki-ô b/ an – be Anh – xtanh c/ An-đec-xen d/ Ni-a-

ga-ra

Câu hỏi 13: Đặt dấu ngoặc kép vào chỗ nào trong câu sau?

Bạn My là nữ hoàng nhân hậy ở vuông quốc lớp 4A do mẫu hậu

Thu Hà chủ nhiệm đấy.

a/ nữ hoàng nhân hậu b/ vương quốc

c/ mẫu hậu d/ cả 3 đáp án trên

Câu hỏi 14: Trong các từ sau, từ nào viết đúng chính tả?

a/ bàn gế b/ bàn ghế c/ gồ gề d/ gép

hình

Câu hỏi 15: Chọn cặp quan hệ từ thích hợp điền vào chỗ trống:

“..................trời mưa ....................em không đi chơi.”

a/ Tuy, nhưng b/ Chẳng những, mà còn c/ Nếu, thì d/ Không chỉ,

mà còn

Câu hỏi 16: Buôn Chư Lênh trong bài đọc “Buôn Chư Lênh đón cô giáo”

thuộc vùng nào của nước ta?

a/ Tây Nguyên b/ Bắc Bộ c/ miền Trung d/

Nam bộ

Câu hỏi 17: Trong các từ sau, từ nào viết sai chính tả?

a/ chông nom b/ chăm sóc c/ chong chóng d/

bàn chải

Câu hỏi 18: Từ nào chứa tiếng “chín” được dùng với nghĩa chuyển?

a/ chín chắn b/ cơm chín c/ trái chín d/ lúa

chín

Câu hỏi 19: Từ nào không phải từ láy?

a/ chơi vơi b/ lấp lánh c/ lay chuyển d/ ngân

nga

Câu hỏi 20: Từ nào không phải từ láy?

a/ nết na b/ ngọt ngào c/ ngọt lịm d/ ngan

ngát

Câu hỏi 21: Từ nào viết sai chính tả?

a/ tròn xoe b/ trầu cau c/ trăn trâu d/ trung

hiếu

Câu hỏi 22: Những từ nào là đại từ trong câu:

“Cái cò các vạc cái nông

Sao mày giẫm lúa nhà ông, hỡi cò?”

a/ cò, vạc b/ vạc, nông c/ ông, cò d/ mày, ông

Câu hỏi 23: Từ “vậy” trong câu: “Lam chăm chỉ học hành. Em trai Lam

cũng vậy.” thuộc từ loại nào?

a/ danh từ b/ đại từ c/ tính từ d/ động từ

Câu hỏi 24: Từ dùng để xưng hô hay thay thế danh từ, động từ, tính từ

(hoặc cụm danh từ, cụm động từ, cụm tính từ) trong câu cho khỏi lặp lại

các từ ngữ gọi là gì?

a/ danh từ b/ tính từ c/ động từ d/ đại từ

Câu hỏi 25: Bài thơ nào dưới đây ca ngợi vẻ đẹp hùng vĩ, nên thơ của

vùng núi cao?

a/ Ê-mi-li, con... b/ Sắc màu em yêu

c/ Trước cổng trời d/ Bài ca về trái đất

Câu hỏi 26: Đáp án nào dưới đây có từ "mặt" là nghĩa chuyển?

a/ khuôn mặt b/ mặt mũi c/ mặt trời d/ mặt trái xoan

Câu hỏi 27: Đáp án nào dưới đây có từ "sườn" mang nghĩa gốc?

a/ sườn đồi b/ sườn nhà c/ sườn núi d/ xương sườn

Câu hỏi 28: Chọn đại từ phù hợp để điền vào chỗ trống sau: Trong lớp

em,...cũng viết đẹp.

a/ ai b/chúng nó c/ chúng tôi d/ đó

Câu hỏi 29: Từ nào trái nghĩa với từ "tươi" trong "cá tươi"?

a/ héo b/ ươn c/ úa d/ xấu

Câu hỏi 30: Từ "sao" nào dưới đây có nghĩa là "tẩm một chất nào đó rồi sấy khô"?

a/ ngôi sao b/ sao tẩm chè c/ sao chép d/ tại sao thế nhỉ?

Câu hỏi 31: Cặp từ nào dưới đây có nghĩa trái ngược nhau?

a/ hà – giang b/ tiểu - đại c/ nhật - vân d/ thổ - địa

Câu hỏi 32: Dòng nào dưới đây gồm các từ viết đúng chính tả?

a/ đường xá, sản xuất, ngành nghề b/ phố xá, sáng lạng,

xứ sở

c/ chạm trổ, xổ số, xác suất d/ soi sét, trăn trở, sẻ

gỗ

Câu hỏi 33: Ba-la-lai-ca là tên gọi của:

a/ tên một thành phố ở Nga b/ tên một loại đàn 3 đây của

người Nga

c/ tên một cô gái Nga d/ tên một chàng trai Nga

Câu hỏi 34: Dải đất thoai thoải ở hai bên bờ sông hoặc hai bên sườn núi

được gọi là gì?

a/ nương b/ đồi c/ triền d/ bãi

Câu hỏi 35: Giải câu đố sau:

Có sắc mọc ở xa gần

Có huyền vuốt thẳng áo quần cho em.

Thêm nặng thì chẳng thân quen

Có hỏi thì chỉ lúc em đói mềm.

Thêm huyền là chữ gì?

a/ nhà b/ là c/ bà d/ trà

Câu hỏi 36: Câu văn: "Rừng khộp hiện ra trước mắt chúng tôi, lá úa vàng

như cảnh mùa thu." sử dụng biện pháp nghệ thuật gì?

a/ nhân hóa b/ điệp từ c/ đảo ngữ d/ so

sánh

Câu hỏi 37: Các từ được gạch chân sau đây có mối quan hệ với nhau như

thế nào?

hoa tay, bông hoa, hoa văn

a/ đồng nghĩa b/ trái nghĩa c/ nhiều nghĩa d/ đồng

âm

Câu hỏi 38: Từ “thiên” trong thành ngữ nào dưới đây có nghĩa là “nghìn”?

a/ Quốc sắc thiên hương b/ Thiên la địa võng

c/ Thiên binh vạn mã d/ Thiên thanh địa bạch

Câu hỏi 39: Từ "cánh" trong trường hợp nào dưới đây mang nghĩa gốc?

a/ Cánh cửa này sẽ mở ra bao điều thú vị.

b/ Tôi nép sau cánh gà để xem biểu diễn.

c/ Cả cánh đồng vàng xuộm lại.

d/ Em rất thích ăn cánh gà.

Câu hỏi 40: Nội dung chính của bài đọc "Kì diệu rừng xanh" là gì?

a/ Ca ngợi vẻ đẹp lung linh, huyền ảo của khu rừng và tình cảm tự hào, yêu mến của tác giả với khu rừng.

b/ Ca ngợi vẻ đẹp kì thú của khu rừng và tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả với khu rừng.

c/ Ca ngợi vẻ đẹp của thế giới loài nấm và tình cảm yêu mến, than phục của tác giả đối với loài cây này.

d/ Ca ngợi vẻ đẹp của những con thú quý hiếm và tình cảm xót xa của tác giả đối với những con vật đó.

Câu hỏi 41: Từ nào trái nghĩa với từ "tiết kiệm"?

a/ gian dối b/ hoang phí c/ trung thực d/ độ lượng

Câu hỏi 42: Từ "mực" trong "con mực" với "mực" trong "chuẩn mực" là:

a/ từ đồng nghĩa b/ từ trái nghĩa c/ từ nhiều nghĩa d/ từ đồng âm

Câu hỏi 43: Bài thơ nào dưới đây do Phạm Đình Ân sáng tác?

a/ Bài ca về trái đất b/ Ê-mi-li, con...

c/ Sắc màu em yêu d/ Trước cổng trời

Câu hỏi 44: Từ nào dưới đây đồng nghĩa với "thái bình"?

a/ yên ắng b/ tĩnh lặng c/ yên tĩnh d/ hòa bình